

PHỤ LỤC IV
Appendix IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG
KIEN GIANG TRADING
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 27 /BC-KTC-HĐQT
No.: /BC-KTC-HĐQT

An Giang, ngày 27 tháng 03 năm 2026
An Giang, Mar 27th, 2026

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
2025 ANNUAL REPORT

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
To: - State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/Trading name: Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang./
Kien Giang Trading Joint Stock Company
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ Business Registration
Certificate No.: 1700523208.
 - Vốn điều lệ/Charter capital: 364.738.330.000 đồng.
 - Vốn đầu tư của Chủ sở hữu/Owner's capital: 364.738.330.000 đồng.
 - Trụ sở chính/ Headquarters: Số 190, đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh
Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang./ No.190, Tran Phu Street, Rach Gia Ward,
An Giang Province.
 - Số điện thoại/ Telephone: (0297) 3862113. Số fax: (0297) 3866080.
 - Website: www.ktcvn.com.vn
 - Mã cổ phiếu/ Stock code: KTC.
- Quá trình hình thành và phát triển/ Establishment and development process:

- Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang, tên giao dịch tiếng Anh: Kien Giang Trading Joint Stock Company (KTC), tiền thân là Công ty TNHH MTV Du lịch - Thương mại Kiên Giang, thành lập năm 2010, được chuyển đổi theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Kiên Giang, có tổng số vốn điều lệ là 364.738.330.000 VNĐ với 05 Phòng nghiệp vụ, 05 Đơn vị trực thuộc và 07 công ty thành viên./ *Kien Giang Trading Joint Stock Company (KTC), formerly known as Kien Giang Tourism - Trading One Member Limited Liability Company, was established in 2010. It was converted into a joint stock company under Decision No. 1555/QĐ-UBND, dated July 21, 2017, issued by the People's Committee of Kien Giang Province. The company has a total charter capital of VND 364,738,330,000, with five functional departments, five affiliated units, and seven subsidiary companies.*

- Ngày 22/7/2017, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang tại số 62-64-66, đường Cô Bắc, khu phố 1, phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang./ *On July 22, 2017, the company successfully held the General Meeting of Shareholders to officially establish Kien Giang Trading Joint Stock Company at No. 62-64-66, Co Bac Street, Quarter 1, Vinh Bao Ward, Rach Gia City, Kien Giang Province.*

- Ngày 15/6/2018, Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết chứng khoán trên thị trường giao dịch UPCoM theo Quyết định số 343/QĐ-SGDHN./ *On June 15, 2018, Kien Giang Trading Joint Stock Company was approved for securities listing on the UPCoM trading market by the Hanoi Stock Exchange under Decision No. 343/QĐ-SGDHN.*

- Mã chứng khoán KTC được giao dịch lần đầu tiên vào ngày 22/6/2018 với số lượng 36.473.833 cổ phiếu với giá tham chiếu 11.000 đồng/cổ phiếu./ *The stock code KTC was officially traded for the first time on June 22, 2018, with a total of 36,473,833 shares at a reference price of VND 11,000 per share.*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/Business lines and locations of the business

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu sau:/ *Based on its registered business sectors, Kien Giang Trading Joint Stock Company is currently providing the following key products and services:*

- Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng/ *Trading petroleum and petroleum products;*

- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm cá và thủy sản/ *Trading raw agricultural and forestry products, food, fish, and seafood;*

- Chế biến và đóng hộp thủy sản/ *Processing and canning seafood;*

- Kinh doanh bất động sản/ *Real estate business;*

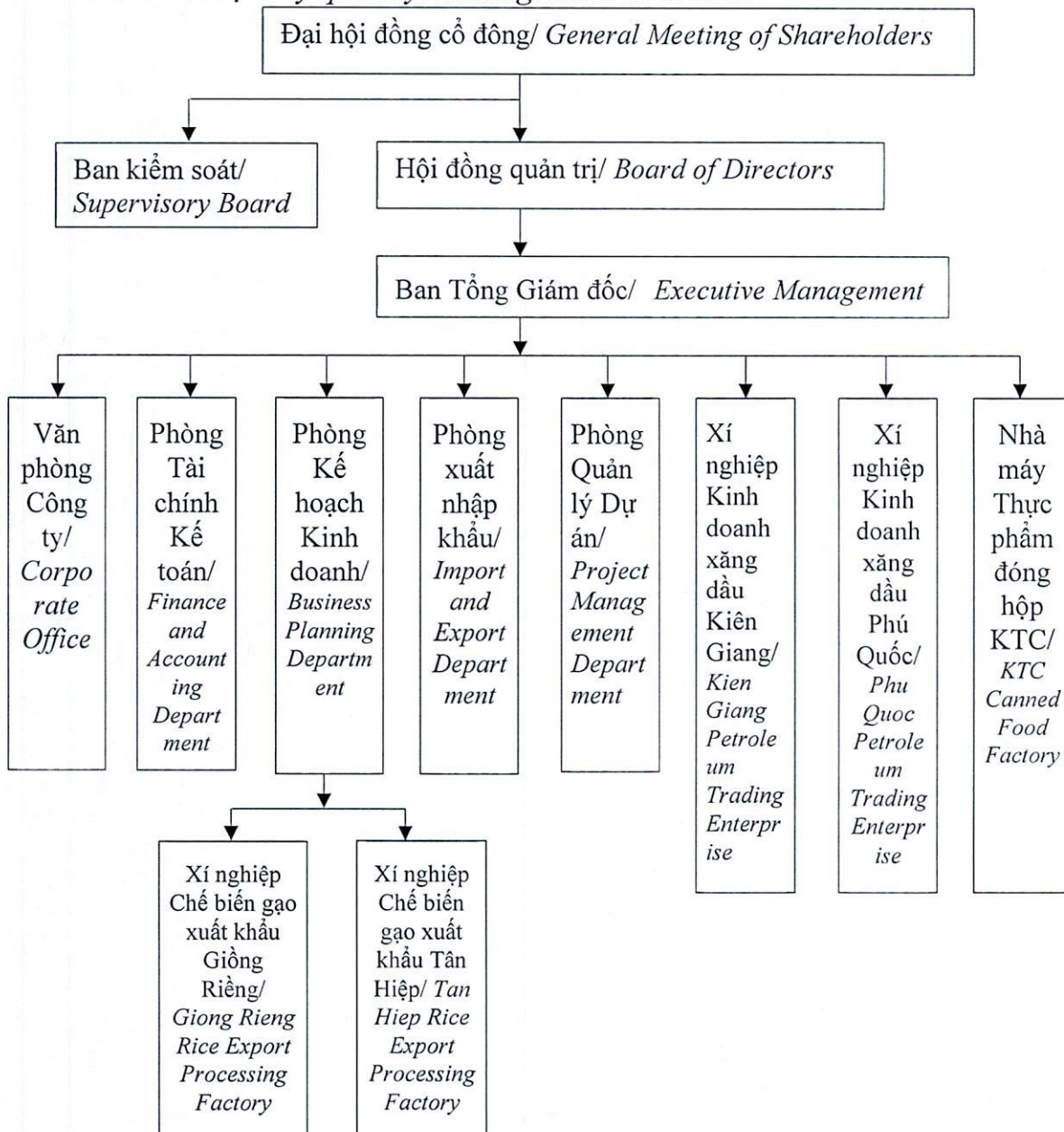
- Đầu tư tài chính *Financial investment.*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/
Information about governance model, business organization and managerial apparatus

a. Mô hình quản trị/ Governance model:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc./ The company is structured as a joint stock company, consisting of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý/ Management structure.



c. Công ty con/ Subsidiaries,

01. Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang/ Kien Giang Trading and Services Joint Stock Company

Địa chỉ/ Address: Số 26 đường Lê Lợi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam/ No. 26, Le Loi Street, Rach Gia Ward, An Giang Province, Vietnam.

Vốn điều lệ: 47.020.000.000 đồng./ *Charter Capital: VND 47,020,000,000.*

Tỷ lệ góp vốn của KTC: 98,03% vốn điều lệ./ *KTC's Capital Contribution Ratio: 98.03% of the charter capital*

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: Kinh doanh bách hóa tổng hợp các loại./ *Main Business Sector: General retail trade of various goods.*

d. Công ty liên kết/ *associated companies:*

01. Công ty Cổ phần Thực phẩm Đóng hộp Kiên Giang/ *Kien Giang Canned Food Joint Stock Company*

Địa chỉ: Khu công nghiệp Cảng cá Tắc Cậu, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang./ *Address: Tac Cau Fishing Port Industrial Zone, Binh An Commune, Chau Thanh District, Kien Giang Province, Vietnam.*

Điện thoại: (0297) 3616448./ *Phone: (0297) 3616448.*

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 38,08% vốn điều lệ./ *KTC's Shareholding Ratio: 38.08% of the charter capital.*

02. Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Kiên Giang/ *Kien Giang School Books and Equipment Joint Stock Company*

Địa chỉ: Lô E6, Số 30-31-32, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang./ *Address: Lot E6, No. 30-31-32, 3/2 Street, Vinh Lac Ward, Rach Gia City, Kien Giang Province, Vietnam.*

Điện thoại: (0297) 3862125./ *Phone: (0297) 3862125.*

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 20% vốn điều lệ./ *KTC's Shareholding Ratio: 20% of the charter capital.*

03. Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang/ *Kien Giang Petroleum Limited Liability Company*

Địa chỉ: Số 30, đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang./ *Address: No. 30, Pham Hong Thai Street, Vinh Thanh Van Ward, Rach Gia City, Kien Giang Province, Vietnam.*

Điện thoại: (0297) 3777787./ *Phone: (0297) 3777787.*

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 49,00% vốn điều lệ./ *KTC's Shareholding Ratio: 49.00% of the charter capital.*

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company.*
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/ *Sustainable Development Goals (Environmental, Social, and Community) and Key Short-Term and Medium-Term Programs of the Company.*

5. Các rủi ro/ Risks:

Công ty có các rủi ro về thị trường, tín dụng và thanh khoản, cụ thể/ *The company is exposed to market, credit, and liquidity risks, specifically:*

- Rủi ro về thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường./

Market Risk: This refers to the risk that the fair value of future cash flows of financial instruments will fluctuate due to changes in market prices.

- Rủi ro về tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác./ *Credit Risk: This arises when a counterparty in a financial instrument or transaction contract fails to fulfill its obligations, leading to financial losses. The company faces credit risk from its business operations (primarily accounts receivable from customers) and financial activities, including bank deposits, foreign exchange transactions, and other financial instruments.*

II. Tình hình hoạt động trong năm/Operations in the Year

1. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh/ Business and Production Performance

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Indicators	Đơn vị tính/ Unit of Measurement	Kế hoạch 2025/ 2025 plan	Thực hiện 2025/ 2025 Actual Performance	Mức độ hoàn thành/ Completion Rate
1	Tổng doanh thu BH và CCDV/ Total Revenue from Sales of Goods and Services	Tr.đồng/ Million VND	5.344.593	5.391.962	100,9%
2	Doanh thu thuần/ Net Revenue	Tr.đồng/ Million VND	5.344.593	5.379.420	100,7%
3	Lợi nhuận trước thuế/ Profit Before Tax	Tr.đồng/ Million VND	23.600	30.914	131,0%
4	Lợi nhuận sau thuế/ Profit After Tax	Tr.đồng/ Million VND	18.880	25.017	132,5%
5	Kim ngạch xuất khẩu/ Export Turnover	Triệu USD/ Million USD	55,00	71,54	130,1%

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Indicators	Đơn vị tính/ Unit of Measurement	Kế hoạch 2025/ 2025 plan	Thực hiện 2025/ 2025 Actual Performance	Mức độ hoàn thành/ Completion Rate
6	Sản lượng tiêu thụ/ Sales Volume				
6.1	Xăng dầu các loại/ Petroleum Products	M ³	170.500	176.806	103,7%
6.2	Gạo các loại/ Various Types of Rice	Tấn/ Ton	164.300	151.173	92,0%
6.3	Đồ hộp các loại/ Various Canned Products	Container	443	408	92,0%
7	Thu nhập bình quân năm 2025/ Average Income in 2025	Đồng/người/ tháng/ VND/person/ month	9.899.917	12.472.170	126,0%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ/ After-Tax Profit/Charter Capital Ratio	%	5,18%	6,86%	132,5%

2. Tổ chức và nhân sự/ Organization and Human resource

a. Ban điều hành/ Executive Management

STT/ No.	Họ và tên/ Full name	Chức vụ/ Position	Trình độ chuyên môn/ Professional Qualification	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/ Shareholding Ratio
1	Đặng Văn Lành	Tổng Giám đốc/ General Director	Thạc sỹ Quản lý kinh tế/ Master of Economic Management	13,03%
2	Nguyễn Duy An	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Cử nhân Kinh tế Kỹ thuật/ Bachelor of Economic Engineering	10,02%
3	Võ Thị Hương Giang	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Cử nhân Luật/ Bachelor of Law	10,01%
4	Nguyễn	Phó Tổng Giám	Kỹ sư Tin học/	0,001%

STT/ No.	Họ và tên/ Full name	Chức vụ/ Position	Trình độ chuyên môn/ Professional Qualification	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/ Shareholding Ratio
	Thành Công	đốc/ Deputy General Director	Software Engineer	
5	Lê Thị Thùy	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Accounting	0%

b. Số lượng lao động tại thời điểm ngày 31/12/2025: 549 người./ *Number of employees as of December 31, 2025: 549 employees.*

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*Investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/*Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/*Specify major investments implemented for the year (including financial investments and project investment), the implementation progress of major projects. If the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons in case of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

b) Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/*(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies).*

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu/ Indicator	Năm 2024/ Year 2024	Năm 2025/ Year 2025	% tăng giảm/ % Increase/Decrease
Tổng giá trị tài sản / <i>Total asset</i>	1.282.356	1.389.711	8,37%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	4.948.697	5.379.420	8,70%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from business activities</i>	15.620	32.227	106,32%

Chỉ tiêu/ Indicator	Năm 2024/ Year 2024	Năm 2025/ Year 2025	% tăng giảm/ % Increase/Decrease
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	7.884	(1.313)	(116,65%)
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	23.504	30.914	31,52%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	19.730	25.017	26,80%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial indicators:*

Chỉ tiêu/ Indicator	Đơn vị tính/ Unit of Measurement	Năm 2024/ Year 2024	Năm 2025/ Year 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i>	Lần/ <i>Times</i>	0,99	1,02
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i>	Lần/ <i>Times</i>	0,29	0,38
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản(<i>Debt/Total assets ratio</i>)	%	0,69	0,70
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu(<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	%	2,18	2,38
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>	Vòng	7,70	8,14
+ Vòng quay tài sản/ <i>Total asset turnover:</i>	Vòng	3,92	4,03
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần(<i>profit after tax/Net</i>	%	0,4	0,5

Chỉ tiêu/ Indicator	Đơn vị tính/ Unit of Measurement	Năm 2024/ Year 2024	Năm 2025/ Year 2025
revenue Ratio)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở (profit after tax/total capital Ratio)+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản(profit after tax/Total assets Ratio)	%	4,9	6,1
	%	1,5	1,8
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần(Profit from business activities/Net revenue Ratio)	%	0,3	0,6

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/ Shares:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 36.473.833 cổ phiếu./ Total Issued Shares: 36,473,833 shares.

- Cổ phiếu phổ thông: 36.473.833 cổ phiếu. Trong đó:/ Common Shares: 36,473,833 shares, including:

+ Cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 36.268.833 cổ phiếu./ Freely Transferable Shares: 36,268,833 shares.

+ Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 205.000 cổ phiếu./ Restricted Transfer Shares: 205,000 shares.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 03/12/2025/ Shareholder Structure as of December 3, 2025:

STT/ No.	Loại cổ đông/ Type of Shareholder	Số lượng/ Number of Shareholders	Số CP sở hữu/ Number of Shares Held	Tỷ lệ (%)/Ownership Ratio (%)
1	Cổ đông trong nước/ Domestic Shareholders	278	36.473.833	100%
	- Cá nhân/ Individuals	272	600.000	1,645%
	- Tổ chức/ Organizations	6	35.873.833	98,355%
2	Cổ đông nước ngoài/ Foreign Shareholders	-	-	-

Danh sách cổ đông lớn/ *List of Major Shareholders:*

Tổ chức/cá nhân/ <i>Entity/Individual</i>	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD/ ID <i>Card/Passport/Business Registration Number</i>	Địa chỉ/ Address	Số lượng CP/ <i>Number of Shares</i>	Tỷ lệ (%)/ Own <i>ership Ratio (%)</i>
Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang/ <i>People's Committee of Kien Giang Province</i>	1251/QĐ-UBND	Số 06, đường Nguyễn Công Trứ, phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang./ <i>No. 06, Nguyễn Công Trứ Street, Vĩnh Thanh Ward, Rạch Giá City, Kien Giang Province.</i>	17.886.578	49,04
Công ty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn/ <i>Petrolimex Saigon One Member Limited Liability Company</i>	0300555450	Số 15, đường Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh/ <i>No. 15, Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City</i>	9.118.459	25,00
Công ty TNHH MTV Petrolimex Cần Thơ/ <i>Petrolimex Can Tho One Member Limited Liability Company</i>	1800158559	Tầng 14-15 Tòa nhà Xổ số kiến thiết Cần Thơ, 29 CMT8, P. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ/ <i>Floors 14-15, Can Tho Lottery Building, 29 Cach Mang Thang 8 Street, Ninh Kieu Ward, Can Tho City</i>	5.083.913	13,94
Quỹ Đầu tư Phát triển Kiên Giang/ <i>Kien Giang Development Investment Fund</i>	244/QĐ-UBND	Số 01, đường Tú Xương. Phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang./ <i>No. 01, Tú Xương Street, Vĩnh Quang Ward, Rạch Giá City, Kien Giang Province.</i>	3.647.383	10,00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp)/*Specify equity increases including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc (the timing, value, target investors, and issuing entities)*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/*Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/*Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties.*

e) Các chứng khoán khác/*Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/*Specify other securities issues conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issues. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/*Total direct and indirect GHG emission*

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/*Measures and initiatives to reduce GHG emission.*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/*Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/*The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/*The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

6.3. Tiêu thụ năng lượng/*Energy consumption*:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Energy consumption - directly and indirectly.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/*The report on energy saving initiatives (providing products*

and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.

6.4. *Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/Water supply and amount of water used.*

b) *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/Percentage and total volume of water recycled and reused.*

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection:*

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees*

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/Number of employees, average wages of workers.*

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

c) *Hoạt động đào tạo người lao động/Employee training*

- *Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*

- *Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

6.7. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.

6.8. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the SSC.*

Lưu ý/Note: *(Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).*

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững/*Public companies are encouraged to apply the globally accepted reporting and disclosure standards in preparing their sustainability reports.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty)/ *Report and Assessment by the Executive Board (The Executive Board reports and evaluates all aspects of the Company's operations.)*

a. Kết quả kinh doanh theo từng lĩnh vực/ Business Performance by Sector

- Lĩnh vực xăng dầu/ *Petroleum Business Segment:*

Năm ngoái, giá xăng dầu được điều chỉnh 54 kỳ, với số lần tăng giảm đan xen. Đến cuối năm, giá các mặt hàng đều giảm từ 6% đến 17% so với đầu năm. Trong đó, xăng E5RON92 giảm 8,1%; RON95 hạ 8,8%, Mazut 17,11%. Tuy nhiên, lĩnh vực kinh doanh xăng dầu vẫn là điểm sáng, là động lực chính góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng 8%. Trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, chiết khấu từ các doanh nghiệp đầu mối thấp nhưng sản lượng tiêu thụ vượt 3,7% kế hoạch, tăng 11,1% so cùng kỳ tuy số lượng Cửa hàng, đại lý nhượng quyền không có biến động tiếp tục cho thấy sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và Người lao động hai Xí nghiệp trong việc giữ thị phần, gia tăng sản lượng bán lẻ, đưa chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện đạt 185,8% kế hoạch, tăng 62,4% so cùng kỳ./ *In 2025, domestic fuel prices were adjusted across 54 review periods, with alternating increases and decreases. By year-end, prices of all products declined by approximately 6% to 17% compared to the beginning of the year. Specifically, E5 RON92 decreased by 8.1%, RON95 by 8.8%, and fuel oil (Mazut) by 17.11%. Despite increasingly intense competition and lower discount margins from key suppliers, the petroleum business remained a bright spot and a primary driver contributing to the Company's overall growth target of 8%. Total sales volume exceeded the annual plan by 3.7% and increased by 11.1% year-on-year, notwithstanding an unchanged number of retail outlets and franchise agents. This performance reflects the strong efforts of management and employees of the two subsidiaries in maintaining market share and enhancing retail sales. Accordingly, profit before tax reached 185.8% of the annual plan, up 62.4% compared to the previous year.*

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại, xuất khẩu gạo/ *Trading and Rice Export Segment:*

Năm 2025, nhu cầu gạo thế giới yếu hơn dự kiến, nguồn cung dư thừa do nhiều nước tăng sản xuất tự chủ, Chính phủ Ấn Độ đẩy mạnh xuất khẩu kéo giá gạo toàn cầu giảm, ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu như Việt Nam dù nhu cầu nhập khẩu gạo của châu Phi và Trung Quốc vẫn tăng, riêng Philippines đã tạm dừng nhập khẩu từ 01/9 đến giữa tháng 12, tuy nhiên việc cấp lại giấy phép nhập khẩu (SPSIC) từ nửa cuối tháng 12 sẽ căn cứ trên sản lượng của từng nhà nhập khẩu trong 3 năm liên tiếp và hàng hóa chỉ được phép cập cảng Philippines sau ngày 01/01/2026. Trong bối cảnh đó, Ban điều hành đã chủ động, linh hoạt trong

các chiến lược, chính sách, giải pháp kinh doanh, hạn chế tác động khó khăn, tổ chức thực hiện tốt nhất kế hoạch được giao. Các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng chung, sản lượng xuất khẩu tuy đạt thấp so kế hoạch, song doanh thu, sản lượng, lợi nhuận có tăng trưởng so cùng kỳ, lần lượt là 26,7%, 56%, 883% góp phần đưa lĩnh vực kinh doanh thương mại, xuất khẩu gạo năm 2025 có lợi nhuận 6,7 tỷ đồng, đạt 88% so kế hoạch, bằng 883% so cùng kỳ./ *In 2025, global rice demand was weaker than expected, with oversupply driven by increased self-sufficiency in several countries. India's acceleration of rice exports exerted downward pressure on global prices, adversely affecting exporting countries such as Vietnam, despite continued demand growth from Africa and China. The Philippines temporarily suspended rice imports from September 1 to mid-December; however, the reissuance of import licenses (SPSIC) from the second half of December will be based on import volumes over the preceding three consecutive years, with shipments permitted to arrive only after January 1, 2026. Amid these challenges, the Company's management adopted proactive and flexible business strategies to mitigate adverse impacts and effectively implement assigned plans. Although revenue, total sales volume, and export volume were below plan, they (Revenue, sales volume, and profit) still recorded strong year-on-year growth of 26.7%, 56%, and 883%, respectively. As a result, the segment reported a profit of VND 6.7 billion, achieving 88% of the annual plan and 883% compared to the previous year.*

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại, xuất khẩu đồ hộp/ *Trading and Canned Food Export Segment:*

Trong bối cảnh hết sức khó khăn, với truyền thống đoàn kết, sáng tạo, quyết tâm vượt khó của Ban Giám đốc và tập thể Người lao động Nhà máy đã triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo từ Ban điều hành Công ty, giảm thiểu tối đa tác động khó khăn, khai thác tốt lợi thế, mở rộng thị trường, tập trung vào sản phẩm có giá trị cao. Từ đó, đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch được giao, trong đó doanh thu, lợi nhuận và kim ngạch xuất khẩu vượt so kế hoạch, lần lượt là 11%, 7,7% và 38,8%./ *Despite significant challenges, the Board of Management and employees of the factory leveraged their tradition of unity, innovation, and resilience to strictly implement directives from the Company's Executive Board. Efforts were made to minimize adverse impacts, capitalize on competitive advantages, expand markets, and focus on higher value-added products. As a result, the segment successfully exceeded its assigned targets, with revenue, profit, and export turnover surpassing the annual plan by 11%, 7.7%, and 38.8%, respectively.*

- Lĩnh vực đầu tư tài chính/ *Financial Investment Segment:*

Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính 2,316 tỷ đồng, đạt 77,2% kế hoạch, tăng 32,7% so cùng kỳ./ *Profit from financial investment activities amounted to VND 2.316 billion, achieving 77.2% of the annual plan and increasing by 32.7% year-on-year.*

b. Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương, chế độ chính sách./ *Human Resources Organization, Salaries, and Policy Implementation*

Chủ động tinh gọn tổ chức bộ máy, tổng số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2025 là 549 người, tương ứng 98% kế hoạch sử dụng lao động, giảm 12 người so cùng kỳ. Trong đó, lao động gián tiếp 178 người, lao động trực tiếp 371 người. Việc sắp xếp, bố trí, sử dụng lao động cơ bản phù hợp, hiệu quả, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ thẩm quyền, rõ kết quả/sản phẩm”; từng bước cải thiện tác phong, lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ./ *Proactively streamlined the organizational structure, with a total headcount of 549 employees as of December 31, 2025, equivalent to 98% of the workforce plan and a decrease of 12 employees year-on-year. Of which, indirect employees accounted for 178 and direct employees for 371. The arrangement, allocation, and utilization of human resources have been generally appropriate and effective, ensuring clear assignment of responsibilities, tasks, authority, timelines, and deliverables. Working style, discipline, and methods have been progressively improved, contributing to enhanced productivity, quality, and operational efficiency.*

Công tác an toàn lao động, an ninh trật tự được đảm bảo; tuân thủ và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với Người lao động; chi trả tiền lương cho Người lao động đầy đủ, kịp thời, đúng quy định cùng với các phúc lợi khác./ *Occupational safety and security have been well maintained; all policies and entitlements for employees have been fully complied with and implemented. Salaries and wages have been paid in full, on time, and in accordance with regulations, together with other employee benefits.*

c. Công tác an toàn, đầu tư cơ sở vật chất và thực hiện dự án/ *Safety, Infrastructure Investment, and Project Implementation*

d. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Future Development Plan*

STT/ No.	Nội dung/ <i>Description</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Chỉ tiêu năm 2026/ <i>Target for 2026</i>
1	Doanh thu thuần/ <i>Net Revenue</i>	Tr.đồng	5.939.038
2	Kim ngạch xuất khẩu/ <i>Export Turnover</i>	Tr.USD	66,05
3	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tr.đồng	25.000
4	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tr.đồng	20.000
5	Sản lượng tiêu thụ/ <i>Sales Volume</i>		
5.1	Xăng dầu các loại/ <i>Petroleum Products</i>	M ³	185.700
5.2	Gạo các loại/ <i>Rice Products</i>	Tấn	165.300
5.3	Đồ hộp các loại/ <i>Canned</i>	Container	350

STT/ No.	Nội dung/ <i>Description</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Chỉ tiêu năm 2026/ <i>Target for 2026</i>
	<i>Products</i>		
6	Chia cổ tức / <i>Dividend Distribution</i>	%	≥ 4
7	Tiền lương bình quân/ <i>Average Salary</i>	Đồng/người/tháng	9.592.554
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ/ <i>Pre-tax Profit Ratio/Charter Capital</i>	%	6,9

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty/ *The Board of Directors' Assessment of the Company's Operations*

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: *Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

Ba chỉ tiêu kinh tế chủ yếu (Tổng doanh thu; Lợi nhuận và Sản lượng) đều đạt khá cao và vượt so kế hoạch, tăng trưởng cao so cùng kỳ; trong đó, chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 131% kế hoạch, tăng trưởng 31,5% so cùng kỳ đã phản ánh sự nỗ lực, quyết tâm cao, nhạy bén của HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành SXKD./ *The three key financial indicators (total revenue, profit, and sales volume) all achieved strong performance, exceeding the annual plan and recording robust year-on-year growth. Notably, profit before tax reached 131% of the plan, representing a 31.5% increase compared to the previous year, reflecting the strong determination, efforts, and responsiveness of the Board of Directors and the Executive Management in overseeing and managing business operations.*

Các lĩnh vực SXKD luôn bảo đảm yếu tố an toàn, ổn định, có sự hỗ trợ tốt trong chuỗi liên kết hệ thống, trong đó kết quả kinh doanh lĩnh vực xăng dầu và đồ hộp là điểm sáng với chỉ tiêu lợi nhuận đạt lần lượt là 185,8% và 107,7% so kế hoạch, thương hiệu KTCFOOD duy trì giải thưởng “Thương hiệu Quốc gia”; kể đến là kết quả kinh doanh thương mại, xuất khẩu gạo, đầu tư tài chính của Khối văn phòng, trong đó lợi nhuận kinh doanh thương mại, xuất khẩu gạo tuy chỉ đạt 84,3% kế hoạch, song tăng trưởng 6,6% so cùng kỳ; lĩnh vực kinh doanh bất động đang tập trung thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh về thu hồi Dự án Khu đô thị mới 67,5ha - Phú Quốc, hoàn trả vốn đầu tư cho Công ty./ *All business segments maintained safe and stable operations, with effective support across the value chain. In particular, the petroleum and canned food segments were key highlights, with profit achieving 185.8% and 107.7% of the plan, respectively. The KTCFOOD brand continued to be recognized with the “Vietnam Value” (National Brand) award. This was followed by the performance of the trading and*

rice export segment, as well as financial investment activities of the office division. Although profit from trading and rice exports reached only 84.3% of the plan, it still recorded a 6.6% year-on-year increase. Meanwhile, the real estate segment is focusing on implementing the directive of the Provincial People's Committee regarding the recovery of the 67.5-hectare Phu Quoc New Urban Area Project and the reimbursement of invested capital to the Company.

Kết quả kinh doanh từng lĩnh vực đã góp phần cùng Công ty thực hiện vượt chỉ tiêu lợi nhuận được giao, hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo đảm lợi ích của Doanh nghiệp, Cổ đông và Nhà đầu tư./ *The performance of each business segment contributed to the Company exceeding its assigned profit target, fulfilling its obligations to the State and corporate social responsibilities, ensuring employment and income for employees, and safeguarding the interests of the Company, its shareholders, and investors.*

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc/ *Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance*

Căn cứ quy định pháp luật và Điều lệ KTC, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành khác; kịp thời cho chủ trương để Ban điều hành tổ chức thực hiện./ *In compliance with applicable laws and the Charter of KTC, the Board of Directors has effectively performed its supervisory role over the General Director and other executives, and has promptly provided guidance to enable the Executive Management to organize implementation.*

Thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; giám sát hoạt động của Ban điều hành, kịp thời hỗ trợ Ban điều hành trước những khó khăn, vướng mắc trong điều kiện các hoạt động SXKD, nhất là hoạt động xuất khẩu chịu tác động bất lợi từ tình hình khu vực và thế giới; đồng hành cùng Ban điều hành để kịp thời đưa ra các quyết sách linh hoạt, phù hợp bảo đảm mục tiêu phát triển an toàn-hiệu quả-bền vững, chỉ đạo kiểm soát tốt rủi ro trong SXKD; phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân của mỗi Thành viên HĐQT, từ đó các vấn đề lớn, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phức tạp thuộc chức trách, thẩm quyền của HĐQT do Tổng Giám đốc đề xuất đều được giải quyết nhanh chóng, có hiệu quả./ *The Board of Directors has regularly supervised the implementation of Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders (GMS) and the Board of Directors, as well as the operations of the Executive Management. It has provided timely support to address difficulties and challenges, particularly in the context of business operations—especially export activities—being adversely affected by regional and global developments. The Board has worked closely with the Executive Management to make timely, flexible, and appropriate decisions to ensure the Company's objectives of safe, efficient, and sustainable development, while strengthening risk control in business operations. The Board has also promoted the roles and responsibilities of each Board member, ensuring that major matters and complex economic transactions within its authority, as proposed by the*

General Director, are resolved promptly and effectively.

Ban điều hành đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD đúng nghị quyết ĐHĐCĐ và chủ trương của HĐQT, thường xuyên báo cáo, xin ý kiến HĐQT về tình hình SXKD, tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty đúng quy định tại Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ đề HĐQT cho chủ trương chỉ đạo kịp thời, đúng thẩm quyền./ *The Executive Management has organized and managed business operations in line with the Resolutions of the GMS and the directives of the Board of Directors, and has regularly reported to and sought guidance from the Board on business performance, financial position, and other corporate activities in accordance with the Company's Charter and internal regulations, enabling the Board to provide timely and appropriate direction within its authority.*

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Người được cử đại diện phần vốn KTC tại công ty con, các công ty liên danh, liên kết; kịp thời cho chủ trương đề Người đại diện vốn thực hiện tốt trách nhiệm, quyền hạn theo quy định./ *With respect to financial investment activities, the Board of Directors has closely supervised the performance of KTC's capital representatives at subsidiaries, joint ventures, and affiliated companies, and has provided timely guidance to ensure that such representatives effectively fulfill their duties and exercise their rights in accordance with regulations.*

Năm 2025 là năm hết sức khó khăn; tuy nhiên, với bản lĩnh, trí tuệ và năng lực quản lý, quản trị, chuyên môn tốt cùng với sự đoàn kết, nỗ lực và quyết tâm cao, Ban điều hành đã tăng cường kỷ cương, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt để ứng phó với tình hình, điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD do ĐHĐCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành, sự đoàn kết, quyết tâm và tính chủ động, sáng tạo của người lao động trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch. HĐQT ghi nhận và cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự tin tưởng và gắn bó của Quý khách hàng đối với KTC./ *The year 2025 was extremely challenging; however, with strong leadership capability, professional expertise, and a high degree of unity, effort, and determination, the Executive Management has strengthened discipline, strictly complied with the directives of the Board of Directors, and adopted focused, decisive, and flexible measures to respond to evolving conditions. As a result, the Company has successfully fulfilled its business objectives assigned by the GMS and the Board of Directors, delivering tangible efficiency and benefits, safeguarding the interests of shareholders and investors, and ensuring stable employment and income for employees. The Board of Directors highly appreciates the efforts of the Executive Management, as well as the solidarity, determination, proactiveness, and creativity of the workforce in implementing the assigned targets and plans. The Board also acknowledges and expresses its sincere gratitude for the continued support of shareholders and the trust and partnership of customers toward KTC.*

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT/ *Plans and orientations of the Board of Directors*

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ./ *Organize the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (AGM) and submit matters falling under the authority of the AGM for approval.*

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT sẽ định hướng, cho chủ trương để Ban điều hành xây dựng các kế hoạch, giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD, hạn chế tác động bất lợi từ tình hình bất ổn định địa chính trị thế giới, chú trọng công tác kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính, tối ưu hóa lợi nhuận./ *Based on the targets and plans approved by the AGM, the Board of Directors will provide strategic direction and guidance to the Executive Management to develop specific action plans and solutions to ensure the successful achievement of business targets and plans, mitigate adverse impacts from global geopolitical uncertainties, strengthen risk management in operations, ensure financial safety, and optimize profitability.*

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để thảo luận, thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát việc thực hiện các quy định của Công ty và các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, trên cơ sở đó chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT./ *Convene regular and ad hoc meetings to review, discuss, and approve reports on the Company's performance. Continue to effectively perform the supervisory function over compliance with the Company's regulations and the Resolutions and Decisions of the AGM and the Board of Directors, thereby ensuring timely and effective implementation.*

- Xem xét, rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định về quản trị Công ty đã ban hành cho phù hợp các Luật và văn bản quy phạm pháp luật mới, phù hợp đặc điểm tình hình SXKD; ban hành các quy chế, quy định đảm bảo cho công tác quản lý doanh nghiệp được chặt chẽ, khoa học, tuân thủ đúng quy định./ *Review, revise, supplement, and update the Company's existing governance regulations, procedures, and policies to ensure compliance with newly enacted laws and regulations, as well as alignment with business operations. Promulgate additional internal regulations to ensure effective, structured, and compliant corporate governance.*

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản trị, chú trọng quản trị rủi ro pháp lý, rủi ro trong kinh doanh; quản trị tốt chi phí SXKD, chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực của Công ty; ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực, trong đó lấy nguồn lực con người làm trọng tâm, tinh gọn bộ máy, nâng cao tay nghề, năng suất, chất lượng lao động, nâng cao hiệu quả SXKD. Đảm bảo ổn định việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động./ *Innovate and enhance corporate governance effectiveness in a modern direction, including increased application*

of technology and digital transformation in management; strengthen legal and operational risk management; effectively control operating and financial costs; improve capital efficiency and resource utilization; and stabilize and develop key resources, with a focus on human capital. Streamline the organizational structure, improve workforce skills, productivity, and quality, thereby enhancing overall business performance. Ensure stable employment and improve employees' material and spiritual well-being.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với điều kiện, tình hình SXKD; xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, chuyên môn hóa, có chất lượng cao để nâng cao năng suất, chất lượng lao động./ *Continue to consolidate and optimize the management structure in alignment with business conditions; develop a professional, specialized, and high-quality human resource training strategy to enhance labor productivity and quality.*

- Chỉ đạo tăng cường công tác nghiên cứu, khảo sát thị trường để có chiến lược phát triển thị trường phù hợp, xác định thị trường trọng tâm, tiềm năng để tập trung chỉ đạo đảm bảo các hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả./ *Direct the strengthening of market research and analysis to formulate appropriate market development strategies, identify key and potential markets, and focus efforts to ensure effective business operations.*

- Tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện chủ trương tái cấu trúc tài sản, tài chính của Công ty./ *Focus on directing the continued implementation of the Company's asset and financial restructuring strategy.*

V. Quản trị Công ty/ Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT/ *Members and structure of the Board of Directors:*

STT	Họ và tên/ Full name	Chức vụ/ Position	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ Share Ownership Ratio
1	Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>	16,06%
2	Đặng Hồng Toàn	Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>	20,00%
3	Đặng Văn Lành	Thành viên/ <i>Member</i>	13,02%
4	Nguyễn Duy An	Thành viên/ <i>Member</i>	10,02%
5	Võ Thị Hương Giang	Thành viên/ <i>Member</i>	10,01%
6	Phạm Ngọc Tấn	Thành viên/ <i>Member</i>	13,94%
7	Phùng Phương Quang	Thành viên/ <i>Member</i>	10,00%
8	Trịnh Quốc Việt	Thành viên/ <i>Member</i>	5,00%

d. Các tiểu ban thuộc HĐQT/ *The committees of the Board of Directors:*

e. Hoạt động của HĐQT/ *Activities of the Board of Directors*

HĐQT giám sát Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh hằng ngày của Công ty theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 12 Quy chế hoạt động của HĐQT; thể hiện tốt vai trò, trách nhiệm với cổ đông, nhà đầu tư. HĐQT thực hiện chức năng giám sát thông qua việc xem xét, đảm bảo tính trung thực, hợp lý của các dữ liệu và thông tin được thể hiện trong Báo cáo tài chính./ *The Board of Directors supervises the Executive Board and other managers in the daily operation of the Company's business activities in accordance with Point m, Clause 2, Article 12 of the Board of Directors' Operational Regulations, effectively fulfilling its role and responsibility to shareholders and investors. The Board exercises its supervisory function by reviewing and ensuring the accuracy and reasonableness of the data and information presented in the Financial Statements.*

f. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập: *Activities of Independent Board Members*

g. Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm./ *The list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

2. Ban kiểm soát/ *Board of Supervisors*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ *Members and structure of the Board of Supervisors*

STT	Họ và tên/ <i>Full name</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ <i>Share Ownership Ratio</i>
1	Nguyễn Thị Bạch Dương	Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Head of the Supervisory Board</i>	0%
2	Trần Hữu Nghị	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	0%
3	Nguyễn Văn Thông	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	0%
4	Võ Chí Công	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	0,005%
5	Trần Công Tâm	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ *Activities of the Board of Supervisors* (đánh

giá hoạt động của Ban kiểm soát/ *Assessing activities of the Board of Supervisors*, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ *specifying the number of Board of Supervisors*’, nội dung và kết quả của các cuộc họp/ *their contents and results*):

Năm 2025, Ban kiểm soát có sự thay đổi về nhân sự. Bà Lý Thu Diễm thôi là thành viên Ban kiểm soát, ĐHĐCĐ bất thường lần II năm 2025 ngày 25/12/2025 đã bầu bổ sung Ông Nguyễn Văn Thông làm thành viên Ban kiểm soát. Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp, làm việc trực tiếp tại Công ty với đầy đủ các thành viên tham gia, bên cạnh đó các thành viên trong Ban kiểm soát vẫn thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu, số liệu ... để phục vụ công tác giám sát hoạt động của Công ty. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm như sau./ *In 2025, the Supervisory Board experienced a change in its composition. Ms. Ly Thu Diem resigned as a member of the Supervisory Board, and at the 2nd Extraordinary General Meeting of Shareholders (EGM) in 2025 held on December 25, 2025, Mr. Nguyen Van Thong was elected as an additional member of the Supervisory Board. During 2025, the Supervisory Board convened four (04) meetings and conducted on-site working sessions at the Company with full attendance of its members. In addition, members of the Supervisory Board regularly exchanged information, documents, and data to support the supervision of the Company's operations. The key activities of the Supervisory Board during the year included:*

- Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;/ *Approving the Supervisory Board's report to be submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM);*

- Thông qua tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 V/v Lựa chọn Công ty Kiểm toán là Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết để thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2025;/ *Approving the proposal to the 2025 AGM regarding the selection of an independent auditing firm, accredited by the State Securities Commission of Vietnam, to audit the Company's 2025 financial statements;*

- Thực hiện phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty giai đoạn 6 tháng đầu năm 2025;/ *Conducting analysis and evaluation of the Company's performance for the first six months of 2025;*

- Soát xét kết quả kinh doanh quý 3 và lũy kế 9 tháng năm 2025 và kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ;/ *Reviewing the business performance for the third quarter and the accumulated results for the first nine months of 2025, as well as the implementation of the 2025 business plan in accordance with the AGM's Resolution;*

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ./ *Performing other duties and responsibilities in accordance with its functions.*

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát/ *Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:/ *Salaries, Bonuses, Remuneration, and Benefits:*

STT/ No.	Họ và tên/ <i>Full name</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Thu nhập năm 2025/ <i>2025 Income</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
1	Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>	670.555.450	
2	Đặng Hồng Toàn	Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>	58.800.000	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> 18/04/2025
3	Võ Văn Tân	Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>	78.808.696	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i> 18/04/2025
4	Đặng Văn Lành	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/ <i>Member of the Board of Directors, General Director</i>	633.038.761	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> TGD 01/01/2025; Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> TV. HĐQT 18/04/2025
5	Phạm Văn Hoàng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/ <i>Member of the Board of Directors, General Director</i>	277.893.436	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i> 18/04/2025
6	Nguyễn Duy An	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám	586.318.761	

STT/ No.	Họ và tên/ <i>Full name</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Thu nhập năm 2025/ <i>2025 Income</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
		đốc/ <i>Member of the Board of Directors, Deputy General Director</i>		
7	Võ Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc/ <i>Member of the Board of Directors, Deputy General Director</i>	586.318.761	
8	Trịnh Quốc Việt	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	107.608.696	
9	Võ Thái Sơn	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	106.640.954	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i> 25/12/2025
10	Phạm Ngọc Tấn	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	967.742	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> 25/12/2025
11	Phùng Phương Quang	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	107.608.696	

STT/ No.	Họ và tên/ <i>Full name</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Thu nhập năm 2025/ <i>2025 Income</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
12	Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	552.318.761	
13	Nguyễn Thị Bạch Dương	Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Head of the Supervisory Board</i>	511.318.761	
14	Lý Thu Diễm	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	66.158.485	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i> 25/12/2025
15	Nguyễn Văn Thông	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	580.645	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> 25/12/2025
16	Võ Chí Công	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	354.365.168	
17	Trần Hữu Nghị	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	66.739.130	
18	Trần Công Tâm	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	66.739.130	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/ *Share transactions by internal shareholders.*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders.*

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty// *Assessing the implementation of regulations on corporate governance.*

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/ *Auditor's opinions*: **Chấp thuận toàn bộ./ *Approved in full.***

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ Audited financial statements: **BCTC 31.12.2025 đã kiểm toán./ Audited Financial Statements as of 31.12.2025.**

3. Báo cáo tài chính của Công ty mẹ được công bố tại: <https://www.ktcvn.com.vn/vn/bao-cao-tai-chinh.html>./ The parent company's financial statements are published at: <https://www.ktcvn.com.vn/vn/bao-cao-tai-chinh.html>./

Nơi nhận/ Recipients:

- Như Kính gửi;/ As per
- "Dear [Recipient];"
- Lưu: VT, P.TCKT/
- Archived: VT, P.TCKT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL
REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Signature, full name and seal)



Nguyễn Thanh Long